

THÔNG TIN

Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại B

Số công bố: 260001741/PCBB-HCM

Ngày công bố: 08/06/2026

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XUẤT NHẬP KHẨU VIÊN PHÁT

2. Địa chỉ: 63B Calmette, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Số văn bản của cơ sở: 260529-01/VBCB-VPC Ngày: 03/06/2026

4. Thiết bị y tế thuộc loại B

Tên thiết bị y tế: Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki

Tên thương mại (nếu có):

Mã Global Medical Device Nomenclature – GMDN (nếu có):

Chủng loại: Theo phụ lục

Mã sản phẩm (nếu có):

Theo phụ lục

Quy cách đóng gói:

Mục đích sử dụng: Sản phẩm được sử dụng để cầm máu, thấm máu, dịch, chất lỏng trong quá trình phẫu thuật nội soi hoặc mổ hở. Gạc có chứa sợi cản quang giúp phát hiện gạc trong trường hợp gạc còn sót lại trong cơ thể sau phẫu thuật.

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485

5. Đối với thiết bị y tế chứa chất ma túy, tiền chất (nếu có):

6. Thông tin về chủ sở hữu thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: Osaki Medical Corporation

Địa chỉ chủ sở hữu: 203 Tamaike-Cho, Nishi-Ku, Nagoya-city, Aichi 452-0812, Nhật Bản., JAPAN

7. Thông tin về cơ sở bảo hành (nếu có):

8. Số công bố đủ điều kiện sản xuất đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước:

9. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại B.	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	x
3	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu thiết bị y tế	x
4	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
5	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật thiết bị y tế bằng tiếng Việt, kèm theo tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành.	x
6	Giấy chứng nhận hợp chuẩn	x
7	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với thiết bị y tế nhập khẩu.	x

PHỤ LỤC: BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Trox III	G1108001, G1108002, G1108003, G1108004, G1108005, G1108006, G1108007, G1108008, G1108009, G1108010, G1108011, G1108012, G1108013, G1108014, G1108015, G1108016, G1108017, G1108018, G1108019, G1108020, G1108021, G1108022, G1108023, G1108024, G1108025, G1108026, G1108027, G1108028, G1108029, G1108030, G1108031, G1108032, G1108033, G1108034, G1108035, G1108036, G1108037, G1108038, G1108039, G1108040, G1108041, G1108042, G1108043, G1108044, G1108045, G1108046, G1108047, G1108048, G1108049, G1108050, G1108051, G1108052, G1108053, G1108054, G1108055, G1108056, G1108057, G1108058,		Osaki Medical Corporation	18 Shiroyama, Kitajima-cho, Iwakura-city, Aichi,482-0017 Japan; 514 Shono, Hachiman-cho, Gujo-city, Gifu, 501-4203 Japan; 529-1 Tanido, Shono-aza, Hachiman-cho, Gujo-city, Gifu, 501-4203 Japan; 430-6 Sanbogi, Fujioka-city, Gunma, 375 0037 Japan	JAPAN

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108059, G1108060, G1108061, G1108062, G1108063, G1108064, G1108065, G1108066, G1108067, G1108068, G1108069, G1108070, G1108071, G1108072, G1108073, G1108074, G1108075, G1108076, G1108077, G1108078, G1108079, G1108080, G1108081, G1108082, G1108083, G1108084, G1108085, G1108086, G1108087, G1108088, G1108089, G1108090, G1108091, G1108092, G1108093, G1108094, G1108095, G1108096, G1108097, G1108098, G1108099, G1108100				
2	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Trox III	G1108001, G1108002, G1108003, G1108004, G1108005, G1108006, G1108007, G1108008, G1108009, G1108010, G1108011, G1108012, G1108013, G1108014, G1108015, G1108016, G1108017, G1108018, G1108019, G1108020, G1108021, G1108022, G1108023, G1108024,		PT. Osaki Medical Indonesia	Pasuruan Industrial Estate Rembang (PIER) Jl.Rembang Industri III No. 30, Pasuruan 67152, Jawa Timur, Indonesia	INDONESIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108025, G1108026, G1108027, G1108028, G1108029, G1108030, G1108031, G1108032, G1108033, G1108034, G1108035, G1108036, G1108037, G1108038, G1108039, G1108040, G1108041, G1108042, G1108043, G1108044, G1108045, G1108046, G1108047, G1108048, G1108049, G1108050, G1108051, G1108052, G1108053, G1108054, G1108055, G1108056, G1108057, G1108058, G1108059, G1108060, G1108061, G1108062, G1108063, G1108064, G1108065, G1108066, G1108067, G1108068, G1108069, G1108070, G1108071, G1108072, G1108073, G1108074, G1108075, G1108076, G1108077, G1108078, G1108079, G1108080, G1108081, G1108082, G1108083, G1108084, G1108085, G1108086, G1108087, G1108088, G1108089, G1108090,				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108091, G1108092, G1108093, G1108094, G1108095, G1108096, G1108097, G1108098, G1108099, G1108100				
3	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Trox III	G1108001, G1108002, G1108003, G1108004, G1108005, G1108006, G1108007, G1108008, G1108009, G1108010, G1108011, G1108012, G1108013, G1108014, G1108015, G1108016, G1108017, G1108018, G1108019, G1108020, G1108021, G1108022, G1108023, G1108024, G1108025, G1108026, G1108027, G1108028, G1108029, G1108030, G1108031, G1108032, G1108033, G1108034, G1108035, G1108036, G1108037, G1108038, G1108039, G1108040, G1108041, G1108042, G1108043, G1108044, G1108045, G1108046, G1108047, G1108048, G1108049, G1108050, G1108051, G1108052, G1108053, G1108054, G1108055, G1108056,		Allmed Medical Products CO., Ltd	No.18 Qixing Road, Majiadian Town 443200 Zhijiang City, Hubei Province, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA; No. 180 Gong Yuan Road, Majiadian Town, 443200 Zhijiang City, Hubei Province, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA; No. 99, Jin Shan Road, Majiadian Town, 443200 Zhijiang City, Hubei Province, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA; No. 29 Dong Hu Road, Majiadian Town, 443200 Zhijiang City,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108057, G1108058, G1108059, G1108060, G1108061, G1108062, G1108063, G1108064, G1108065, G1108066, G1108067, G1108068, G1108069, G1108070, G1108071, G1108072, G1108073, G1108074, G1108075, G1108076, G1108077, G1108078, G1108079, G1108080, G1108081, G1108082, G1108083, G1108084, G1108085, G1108086, G1108087, G1108088, G1108089, G1108090, G1108091, G1108092, G1108093, G1108094, G1108095, G1108096, G1108097, G1108098, G1108099, G1108100			Hubei, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA	
4	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Trox III	G1108001, G1108002, G1108003, G1108004, G1108005, G1108006, G1108007, G1108008, G1108009, G1108010, G1108011, G1108012, G1108013, G1108014, G1108015, G1108016, G1108017, G1108018, G1108019, G1108020, G1108021, G1108022,		Suzuran Medical Suzhou INC.	No. 1, Xinghai Road, Liuhe Town, Taicang City 215431 Suzhou, Jiangsu Province, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108023, G1108024, G1108025, G1108026, G1108027, G1108028, G1108029, G1108030, G1108031, G1108032, G1108033, G1108034, G1108035, G1108036, G1108037, G1108038, G1108039, G1108040, G1108041, G1108042, G1108043, G1108044, G1108045, G1108046, G1108047, G1108048, G1108049, G1108050, G1108051, G1108052, G1108053, G1108054, G1108055, G1108056, G1108057, G1108058, G1108059, G1108060, G1108061, G1108062, G1108063, G1108064, G1108065, G1108066, G1108067, G1108068, G1108069, G1108070, G1108071, G1108072, G1108073, G1108074, G1108075, G1108076, G1108077, G1108078, G1108079, G1108080, G1108081, G1108082, G1108083, G1108084, G1108085, G1108086, G1108087, G1108088,				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108089, G1108090, G1108091, G1108092, G1108093, G1108094, G1108095, G1108096, G1108097, G1108098, G1108099, G1108100				
5	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Trox III	G1108001, G1108002, G1108003, G1108004, G1108005, G1108006, G1108007, G1108008, G1108009, G1108010, G1108011, G1108012, G1108013, G1108014, G1108015, G1108016, G1108017, G1108018, G1108019, G1108020, G1108021, G1108022, G1108023, G1108024, G1108025, G1108026, G1108027, G1108028, G1108029, G1108030, G1108031, G1108032, G1108033, G1108034, G1108035, G1108036, G1108037, G1108038, G1108039, G1108040, G1108041, G1108042, G1108043, G1108044, G1108045, G1108046, G1108047, G1108048, G1108049, G1108050, G1108051, G1108052, G1108053, G1108054,		Suzuran Medical Shanghai INC.	Room 409, Building 1, No. 646, Yuechun Road, Baoshan District, 200941 Shanghai, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108055, G1108056, G1108057, G1108058, G1108059, G1108060, G1108061, G1108062, G1108063, G1108064, G1108065, G1108066, G1108067, G1108068, G1108069, G1108070, G1108071, G1108072, G1108073, G1108074, G1108075, G1108076, G1108077, G1108078, G1108079, G1108080, G1108081, G1108082, G1108083, G1108084, G1108085, G1108086, G1108087, G1108088, G1108089, G1108090, G1108091, G1108092, G1108093, G1108094, G1108095, G1108096, G1108097, G1108098, G1108099, G1108100				
6	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Trox III	G1108001, G1108002, G1108003, G1108004, G1108005, G1108006, G1108007, G1108008, G1108009, G1108010, G1108011, G1108012, G1108013, G1108014, G1108015, G1108016, G1108017, G1108018, G1108019, G1108020,		Winner Medical CO., Ltd.	No.660 Bulong Road, Longhua District, 518109 Shenzhen, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA; No.1 Hangkong Avenue, Pailou, 448121Jingmen,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108021, G1108022, G1108023, G1108024, G1108025, G1108026, G1108027, G1108028, G1108029, G1108030, G1108031, G1108032, G1108033, G1108034, G1108035, G1108036, G1108037, G1108038, G1108039, G1108040, G1108041, G1108042, G1108043, G1108044, G1108045, G1108046, G1108047, G1108048, G1108049, G1108050, G1108051, G1108052, G1108053, G1108054, G1108055, G1108056, G1108057, G1108058, G1108059, G1108060, G1108061, G1108062, G1108063, G1108064, G1108065, G1108066, G1108067, G1108068, G1108069, G1108070, G1108071, G1108072, G1108073, G1108074, G1108075, G1108076, G1108077, G1108078, G1108079, G1108080, G1108081, G1108082, G1108083, G1108084, G1108085, G1108086,			Hubei, PEOPLE`S REPUBLIC OF CHINA; Te1, Winner Avenue, Qingshan Industrial Zone, Qingshan Town, 437542 Chongyang Hubei, PEOPLE`S REPUBLIC OF CHINA; No.8, Jincheng Avenue, Tiancheng Town, 437500 Chongyang, Hubei, PEOPLE`S REPUBLIC OF CHINA; No.9A, Jincheng Avenue, Zhongjin village Tiancheng Town, 437500 Chongyang, Hubei, PEOPLE`S REPUBLIC OF CHINA	

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108087, G1108088, G1108089, G1108090, G1108091, G1108092, G1108093, G1108094, G1108095, G1108096, G1108097, G1108098, G1108099, G1108100				
7	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Trox III	G1108001, G1108002, G1108003, G1108004, G1108005, G1108006, G1108007, G1108008, G1108009, G1108010, G1108011, G1108012, G1108013, G1108014, G1108015, G1108016, G1108017, G1108018, G1108019, G1108020, G1108021, G1108022, G1108023, G1108024, G1108025, G1108026, G1108027, G1108028, G1108029, G1108030, G1108031, G1108032, G1108033, G1108034, G1108035, G1108036, G1108037, G1108038, G1108039, G1108040, G1108041, G1108042, G1108043, G1108044, G1108045, G1108046, G1108047, G1108048, G1108049, G1108050, G1108051, G1108052,		Yantai Xinxing Textile Medical Products CO.	No.1 Tianchi Road, YTETDZ, Yantai City, Shandong Province, P.R.China	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108053, G1108054, G1108055, G1108056, G1108057, G1108058, G1108059, G1108060, G1108061, G1108062, G1108063, G1108064, G1108065, G1108066, G1108067, G1108068, G1108069, G1108070, G1108071, G1108072, G1108073, G1108074, G1108075, G1108076, G1108077, G1108078, G1108079, G1108080, G1108081, G1108082, G1108083, G1108084, G1108085, G1108086, G1108087, G1108088, G1108089, G1108090, G1108091, G1108092, G1108093, G1108094, G1108095, G1108096, G1108097, G1108098, G1108099, G1108100				
8	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Trox III	G1108001, G1108002, G1108003, G1108004, G1108005, G1108006, G1108007, G1108008, G1108009, G1108010, G1108011, G1108012, G1108013, G1108014, G1108015, G1108016, G1108017, G1108018,		Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát	08 Dao Tri Street, Phu Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	VIET NAM

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108019, G1108020, G1108021, G1108022, G1108023, G1108024, G1108025, G1108026, G1108027, G1108028, G1108029, G1108030, G1108031, G1108032, G1108033, G1108034, G1108035, G1108036, G1108037, G1108038, G1108039, G1108040, G1108041, G1108042, G1108043, G1108044, G1108045, G1108046, G1108047, G1108048, G1108049, G1108050, G1108051, G1108052, G1108053, G1108054, G1108055, G1108056, G1108057, G1108058, G1108059, G1108060, G1108061, G1108062, G1108063, G1108064, G1108065, G1108066, G1108067, G1108068, G1108069, G1108070, G1108071, G1108072, G1108073, G1108074, G1108075, G1108076, G1108077, G1108078, G1108079, G1108080, G1108081, G1108082, G1108083, G1108084,				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1108085, G1108086, G1108087, G1108088, G1108089, G1108090, G1108091, G1108092, G1108093, G1108094, G1108095, G1108096, G1108097, G1108098, G1108099, G1108100				
9	Gạc phẫu thuật có cân quang X-A Osaki	Intestinal Spatula cover	G1109001, G1109002, G1109003, G1109004, G1109005, G1109006, G1109007, G1109008, G1109009, G1109010, G1109011, G1109012, G1109013, G1109014, G1109015, G1109016, G1109017, G1109018, G1109019, G1109020, G1109021, G1109022, G1109023, G1109024, G1109025, G1109026, G1109027, G1109028, G1109029, G1109030, G1109031, G1109032, G1109033, G1109034, G1109035, G1109036, G1109037, G1109038, G1109039, G1109040, G1109041, G1109042, G1109043, G1109044, G1109045, G1109046, G1109047, G1109048, G1109049, G1109050,		Osaki Medical Corporation	18 Shiroyama, Kitajima-cho, Iwakura-city, Aichi,482-0017 Japan; 514 Shono, Hachiman-cho, Gujo-city, Gifu, 501-4203 Japan; 529-1 Tanido, Shono-aza, Hachiman-cho, Gujo-city, Gifu, 501-4203 Japan; 430-6 Sanbogi, Fujioka-city, Gunma,375 0037 Japan	JAPAN

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109051, G1109052, G1109053, G1109054, G1109055, G1109056, G1109057, G1109058, G1109059, G1109060, G1109061, G1109062, G1109063, G1109064, G1109065, G1109066, G1109067, G1109068, G1109069, G1109070, G1109071, G1109072, G1109073, G1109074, G1109075, G1109076, G1109077, G1109078, G1109079, G1109080, G1109081, G1109082, G1109083, G1109084, G1109085, G1109086, G1109087, G1109088, G1109089, G1109090, G1109091, G1109092, G1109093, G1109094, G1109095, G1109096, G1109097, G1109098, G1109099, G1109100				
10	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Intestinal Spatula cover	G1109001, G1109002, G1109003, G1109004, G1109005, G1109006, G1109007, G1109008, G1109009, G1109010, G1109011, G1109012, G1109013, G1109014, G1109015, G1109016,		PT. Osaki Medical Indonesia	Pasuruan Industrial Estate Rembang (PIER) Jl.Rembang Industri III No. 30, Pasuruan 67152, Jawa	INDONESIA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109017, G1109018, G1109019, G1109020, G1109021, G1109022, G1109023, G1109024, G1109025, G1109026, G1109027, G1109028, G1109029, G1109030, G1109031, G1109032, G1109033, G1109034, G1109035, G1109036, G1109037, G1109038, G1109039, G1109040, G1109041, G1109042, G1109043, G1109044, G1109045, G1109046, G1109047, G1109048, G1109049, G1109050, G1109051, G1109052, G1109053, G1109054, G1109055, G1109056, G1109057, G1109058, G1109059, G1109060, G1109061, G1109062, G1109063, G1109064, G1109065, G1109066, G1109067, G1109068, G1109069, G1109070, G1109071, G1109072, G1109073, G1109074, G1109075, G1109076, G1109077, G1109078, G1109079, G1109080, G1109081, G1109082,			Timur, Indonesia	

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109083, G1109084, G1109085, G1109086, G1109087, G1109088, G1109089, G1109090, G1109091, G1109092, G1109093, G1109094, G1109095, G1109096, G1109097, G1109098, G1109099, G1109100				
11	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Intestinal Spatula cover	G1109001, G1109002, G1109003, G1109004, G1109005, G1109006, G1109007, G1109008, G1109009, G1109010, G1109011, G1109012, G1109013, G1109014, G1109015, G1109016, G1109017, G1109018, G1109019, G1109020, G1109021, G1109022, G1109023, G1109024, G1109025, G1109026, G1109027, G1109028, G1109029, G1109030, G1109031, G1109032, G1109033, G1109034, G1109035, G1109036, G1109037, G1109038, G1109039, G1109040, G1109041, G1109042, G1109043, G1109044, G1109045, G1109046, G1109047, G1109048,		Allmed Medical Products CO., Ltd	No.18 Qixing Road, Majiadian Town 443200 Zhijiang City, Hubei Province, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA; No. 180 Gong Yuan Road, Majiadian Town, 443200 Zhijiang City, Hubei Province, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA; No. 99, Jin Shan Road, Majiadian Town, 443200 Zhijiang City, Hubei Province, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA; No. 29	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109049, G1109050, G1109051, G1109052, G1109053, G1109054, G1109055, G1109056, G1109057, G1109058, G1109059, G1109060, G1109061, G1109062, G1109063, G1109064, G1109065, G1109066, G1109067, G1109068, G1109069, G1109070, G1109071, G1109072, G1109073, G1109074, G1109075, G1109076, G1109077, G1109078, G1109079, G1109080, G1109081, G1109082, G1109083, G1109084, G1109085, G1109086, G1109087, G1109088, G1109089, G1109090, G1109091, G1109092, G1109093, G1109094, G1109095, G1109096, G1109097, G1109098, G1109099, G1109100			Dong Hu Road, Majiadian Town, 443200 Zhijiang City, Hubei, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA	
12	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Intestinal Spatula cover	G1109001, G1109002, G1109003, G1109004, G1109005, G1109006, G1109007, G1109008, G1109009, G1109010, G1109011, G1109012, G1109013, G1109014,		Suzuran Medical Suzhou INC.	No. 1, Xinghai Road, Liuhe Town, Taicang City 215431 Suzhou, Jiangsu Province, PEOPLE'S	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109015, G1109016, G1109017, G1109018, G1109019, G1109020, G1109021, G1109022, G1109023, G1109024, G1109025, G1109026, G1109027, G1109028, G1109029, G1109030, G1109031, G1109032, G1109033, G1109034, G1109035, G1109036, G1109037, G1109038, G1109039, G1109040, G1109041, G1109042, G1109043, G1109044, G1109045, G1109046, G1109047, G1109048, G1109049, G1109050, G1109051, G1109052, G1109053, G1109054, G1109055, G1109056, G1109057, G1109058, G1109059, G1109060, G1109061, G1109062, G1109063, G1109064, G1109065, G1109066, G1109067, G1109068, G1109069, G1109070, G1109071, G1109072, G1109073, G1109074, G1109075, G1109076, G1109077, G1109078, G1109079, G1109080,			REPUBLIC OF CHINA	

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109081, G1109082, G1109083, G1109084, G1109085, G1109086, G1109087, G1109088, G1109089, G1109090, G1109091, G1109092, G1109093, G1109094, G1109095, G1109096, G1109097, G1109098, G1109099, G1109100				
13	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Intestinal Spatula cover	G1109001, G1109002, G1109003, G1109004, G1109005, G1109006, G1109007, G1109008, G1109009, G1109010, G1109011, G1109012, G1109013, G1109014, G1109015, G1109016, G1109017, G1109018, G1109019, G1109020, G1109021, G1109022, G1109023, G1109024, G1109025, G1109026, G1109027, G1109028, G1109029, G1109030, G1109031, G1109032, G1109033, G1109034, G1109035, G1109036, G1109037, G1109038, G1109039, G1109040, G1109041, G1109042, G1109043, G1109044, G1109045, G1109046,		Suzuran Medical Shanghai INC.	Room 409, Building 1, No. 646, Yuechun Road, Baoshan District, 200941 Shanghai, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109047, G1109048, G1109049, G1109050, G1109051, G1109052, G1109053, G1109054, G1109055, G1109056, G1109057, G1109058, G1109059, G1109060, G1109061, G1109062, G1109063, G1109064, G1109065, G1109066, G1109067, G1109068, G1109069, G1109070, G1109071, G1109072, G1109073, G1109074, G1109075, G1109076, G1109077, G1109078, G1109079, G1109080, G1109081, G1109082, G1109083, G1109084, G1109085, G1109086, G1109087, G1109088, G1109089, G1109090, G1109091, G1109092, G1109093, G1109094, G1109095, G1109096, G1109097, G1109098, G1109099, G1109100				
14	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Intestinal Spatula cover	G1109001, G1109002, G1109003, G1109004, G1109005, G1109006, G1109007, G1109008, G1109009, G1109010, G1109011, G1109012,		Winner Medical CO., Ltd.	No.660 Bulong Road, Longhua District, 518109 Shenzhen, PEOPLE'S REPUBLIC OF	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109013, G1109014, G1109015, G1109016, G1109017, G1109018, G1109019, G1109020, G1109021, G1109022, G1109023, G1109024, G1109025, G1109026, G1109027, G1109028, G1109029, G1109030, G1109031, G1109032, G1109033, G1109034, G1109035, G1109036, G1109037, G1109038, G1109039, G1109040, G1109041, G1109042, G1109043, G1109044, G1109045, G1109046, G1109047, G1109048, G1109049, G1109050, G1109051, G1109052, G1109053, G1109054, G1109055, G1109056, G1109057, G1109058, G1109059, G1109060, G1109061, G1109062, G1109063, G1109064, G1109065, G1109066, G1109067, G1109068, G1109069, G1109070, G1109071, G1109072, G1109073, G1109074, G1109075, G1109076, G1109077, G1109078,			CHINA; No.1 Hangkong Avenue, Pailou, 448121Jingmen, Hubei, PEOPLE`S REPUBLIC OF CHINA; Te1, Winner Avenue, Qingshan Industrial Zone, Qingshan Town, 437542 Chongyang Hubei, PEOPLE`S REPUBLIC OF CHINA; No.8, Jincheng Avenue, Tiancheng Town, 437500 Chongyang, Hubei, PEOPLE`S REPUBLIC OF CHINA; No.9A, Jincheng Avenue, Zhongjin village Tiancheng Town, 437500 Chongyang,	

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109079, G1109080, G1109081, G1109082, G1109083, G1109084, G1109085, G1109086, G1109087, G1109088, G1109089, G1109090, G1109091, G1109092, G1109093, G1109094, G1109095, G1109096, G1109097, G1109098, G1109099, G1109100			Hubei, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA	
15	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Intestinal Spatula cover	G1109001, G1109002, G1109003, G1109004, G1109005, G1109006, G1109007, G1109008, G1109009, G1109010, G1109011, G1109012, G1109013, G1109014, G1109015, G1109016, G1109017, G1109018, G1109019, G1109020, G1109021, G1109022, G1109023, G1109024, G1109025, G1109026, G1109027, G1109028, G1109029, G1109030, G1109031, G1109032, G1109033, G1109034, G1109035, G1109036, G1109037, G1109038, G1109039, G1109040, G1109041, G1109042, G1109043, G1109044,		Yantai Xinxing Textile Medical Products CO.	No.1 Tianchi Road, YTETDZ, Yantai City, Shandong Province, P.R.China	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109045, G1109046, G1109047, G1109048, G1109049, G1109050, G1109051, G1109052, G1109053, G1109054, G1109055, G1109056, G1109057, G1109058, G1109059, G1109060, G1109061, G1109062, G1109063, G1109064, G1109065, G1109066, G1109067, G1109068, G1109069, G1109070, G1109071, G1109072, G1109073, G1109074, G1109075, G1109076, G1109077, G1109078, G1109079, G1109080, G1109081, G1109082, G1109083, G1109084, G1109085, G1109086, G1109087, G1109088, G1109089, G1109090, G1109091, G1109092, G1109093, G1109094, G1109095, G1109096, G1109097, G1109098, G1109099, G1109100				
16	Gạc phẫu thuật có cản quang X-A Osaki	Intestinal Spatula cover	G1109001, G1109002, G1109003, G1109004, G1109005, G1109006, G1109007, G1109008, G1109009, G1109010,		Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát	08 Dao Tri Street, Phu Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	VIET NAM

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109011, G1109012, G1109013, G1109014, G1109015, G1109016, G1109017, G1109018, G1109019, G1109020, G1109021, G1109022, G1109023, G1109024, G1109025, G1109026, G1109027, G1109028, G1109029, G1109030, G1109031, G1109032, G1109033, G1109034, G1109035, G1109036, G1109037, G1109038, G1109039, G1109040, G1109041, G1109042, G1109043, G1109044, G1109045, G1109046, G1109047, G1109048, G1109049, G1109050, G1109051, G1109052, G1109053, G1109054, G1109055, G1109056, G1109057, G1109058, G1109059, G1109060, G1109061, G1109062, G1109063, G1109064, G1109065, G1109066, G1109067, G1109068, G1109069, G1109070, G1109071, G1109072, G1109073, G1109074, G1109075, G1109076,				

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			G1109077, G1109078, G1109079, G1109080, G1109081, G1109082, G1109083, G1109084, G1109085, G1109086, G1109087, G1109088, G1109089, G1109090, G1109091, G1109092, G1109093, G1109094, G1109095, G1109096, G1109097, G1109098, G1109099, G1109100				